

Số: 499/2025/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 15 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 412/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989.

Thường trú: Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;

- Bà Lê Nguyễn Thùy T, sinh năm: 1992

Thường trú: 37/2 khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Các đương sự kết hôn hợp pháp, việc yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Việc các bên thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung là có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Nguyễn Thùy T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Nguyễn Thùy T có 01 con chung tên Nguyễn Phong D, sinh ngày 16/11/2022. Hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Phong D cho ông Nguyễn Thanh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Lê Nguyễn Thùy T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ nuôi con theo quy định của pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu tính thời gian từ tháng 05/2025.

Kể từ ngày ông Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Nguyễn Thùy T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng thì bà T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên đương sự, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Nguyễn Thùy T cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí toà án: Lệ phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Nguyễn Thùy T cùng chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông P, bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0062599 ngày 22/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thanh P và bà Lê Nguyễn Thùy T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Giấy chứng nhận kết hôn số 250 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/12/2022 không còn hiệu lực.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- VKS nhân dân TPHCM;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bình